

Số: 861 /CBTT - HLC

Hạ Long, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ**

Kính gửi:     - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
                  - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
                  - Quý cổ đông của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN**

Mã chứng khoán: **HLC**

Trụ sở chính: Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3825.339 - Fax: 0203.3821.203

Website: [www.halamcoal.com.vn](http://www.halamcoal.com.vn)

Người thực hiện công bố thông tin: **Liêu Hồng Minh** - Người được ủy quyền công bố thông tin.

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ     ☐ bất thường     ☒ 24h     ☐ theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Công bố Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/4/2024 tại đường dẫn: [www.halamcoal.com.vn](http://www.halamcoal.com.vn) - Mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin.

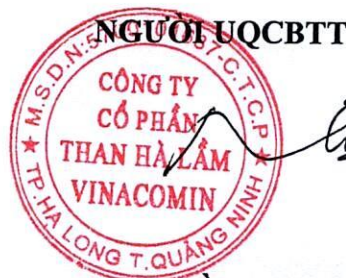
Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty;
- Các cổ đông ;
- Lưu: VT, Thu ký( M5)



**Liêu Hồng Minh**

**Tài liệu gửi kèm:**

- Biên bản/ Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN năm 2024;

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN**  
**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**  
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **VINACOMIN-HALAM COAL JOINT STOCK COMPANY**  
Mã số doanh nghiệp: 5700101637  
Mã chứng khoán: HLC  
Địa chỉ doanh nghiệp: Số 1, Phố Tân Lập- Phường Hà Lâm - TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.  
Thời gian họp: Khai mạc từ 7h30, ngày 22/4/2024  
Địa điểm họp: Hội trường Công ty CP Than Hà Lâm –Vinacomin. Địa chỉ Số 1- Phố Tân Lập- P. Hà Lâm- TP. Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh  
Chương trình họp: Theo Chương trình đã được đại hội thông qua.  
Chủ tọa: Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT - Mã số đại biểu HLC.003917  
Thư ký: Ông Nguyễn Thanh Trường - Thư ký Công ty - Mã số đại biểu HLC.001208  
Thành phần dự họp đại hội HĐQT, BKS, các cán bộ quản lý khác của Công ty, cổ đông và người đại diện được ủy quyền.

**I/ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC.**

Sau phần khai mạc và giới thiệu thành phần dự họp, Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa điều hành Đại hội theo các nội dung sau:

**1. Cử Thư ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết.**

Chủ tọa đề cử và được Đại hội nhất trí thông qua nội dung:

- Thư ký đại hội: Ông **Nguyễn Thanh Trường** - Mã số đại biểu HLC.001208  
- Ban kiểm phiếu biểu quyết, gồm 05 ông/ bà có danh sách sau:

| TT | Họ và tên      | Mã số đại biểu | Chức vụ               | Ghi chú |
|----|----------------|----------------|-----------------------|---------|
| 1  | Phạm Minh Tiến | HLC.002286     | PP. KB – Thành viên   |         |
| 2  | Vũ Công Phúc   | HLC.003148     | PCT Công đoàn         |         |
| 3  | Trần Văn Hữu   | HLC.002934     | TP TĐ-Thành viên      |         |
| 4  | Đỗ Trung Thành | HLC.003914     | QĐ CT KT6             |         |
| 5  | Phạm Văn Thắng | HLC.003913     | QĐ PX TG - Thành viên |         |



## 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội.

\* Ông Phạm Minh Tiến - Trưởng ban kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện dự họp Đại hội:

(i) Tổng số cổ đông của Công ty được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt quyền được dự họp và biểu quyết tại Đại hội là: 3.910 cổ đông, sở hữu 25.415.199 cổ phần.

(ii) Tại thời điểm khai mạc 7h30', tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là **81** người, sở hữu và đại diện sở hữu **19.707.934** cổ phần, chiếm **77,54%** tổng số cổ phần của Công ty có đủ quyền dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

(iii) Căn cứ Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và căn cứ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các cổ đông và người đại diện đến dự họp đã có đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

\* Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (*Khoản 1-Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết*).

## 3. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội

a) Trình bày dự thảo Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Sơn - Thành viên HĐQT trình bày: Dự thảo Chương trình, Quy chế Đại hội.

b) Biểu quyết Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết:

(i) Biểu quyết Thông qua Chương trình Đại hội:

Số đại biểu có mặt dự Đại hội: **81** đại biểu, đại diện cho 19.707.934 Cổ phần. Qua cập nhật có **03** đại biểu không giờ thẻ trong cả 3 lần biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: **78** phiếu, đại diện cho 19.703.601 Cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 78 phiếu, đại diện cho 19.703.601 Cổ phần, chiếm 100,% số cổ phần dự họp Đại hội;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

(ii) Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Số đại biểu có mặt dự Đại hội: **81** đại biểu, đại diện cho 19.707.934 Cổ phần. Qua cập nhật có **03** đại biểu không giờ thẻ trong cả 3 lần biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: **78** phiếu, đại diện cho 19.703.601 Cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 78 phiếu, đại diện cho 19.703.601 Cổ phần, chiếm 100,% số cổ phần dự họp Đại hội;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

Như vậy: Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội được thông qua; là cơ sở để Đại hội tiếp tục triển khai.



## II/ PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH, THÔNG BÁO TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội được nghe phần trình bày của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, ban giám đốc theo phân công tại Chương trình Đại hội về các nội dung:

- Nội dung 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD năm 2024; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2024 của Công ty.
- Nội dung 2: Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Nội dung 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Nội dung 4: Mức tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2023; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024.
- Nội dung 5: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024
- Nội dung 6: Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024.
- Nội dung 7: Báo cáo của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023;
- Nội dung 8: Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan để Đại hội biết;
- Nội dung 9: Báo cáo của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;
- Nội dung 10: Báo cáo hoạt động của BKS về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2023.
- Nội dung 11: Tờ trình của BKS đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty

*(Kèm theo các báo cáo, tờ trình và thông báo tại Đại hội)*

## III/ THẢO LUẬN VÀ TRẢ LỜI Ý KIẾN:

### 1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Sau thời gian Đại hội nghỉ giải lao, trước khi Đại hội tiến hành nội dung thảo luận và trả lời ý kiến, Chủ tọa chỉ định nội dung báo cáo về đại biểu cổ đông.

- Ông Phạm Minh Tiến - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lên công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2):

Tại thời điểm 10 giờ 00 phút, số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 95 người, sở hữu và đại diện sở hữu 19.743.443 cổ phần, chiếm 77,68 % tổng số cổ phần của Công ty có đủ tư cách dự họp Đại hội (biến động tăng 14 người so với thời điểm Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo Đại hội lúc 7 giờ 30 phút),

### 2. Phần thảo luận hỏi và trả lời ý kiến:

#### (i) Nội dung các câu hỏi:

\* Cổ đông Nguyễn Thị Dậu - Mã đại biểu HLC.001264, sở hữu 1.830 cổ phần hỏi:

- Câu hỏi số 1: Một số người tôi quen hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty nhưng không nhận được thông báo mời dự họp đại hội, xin cho tôi biết lý do tại sao?

- Câu hỏi số 2: Tỷ lệ trả cổ tức hằng năm của Công ty thấp, xin cho biết lý do tại sao ?



\* Cổ đông Bùi Đình Quang - Mã đại biểu HLC. 000183, Sở hữu/đại diện uỷ quyền sở hữu 1.830 CP hỏi (câu hỏi số 3): Công ty xem xét làm giúp tôi và các cổ đông đã nghỉ hưu thẻ để chuyển và nhận cổ tức?

(ii) Ý kiến trả lời của Lãnh đạo Công ty và kết luận của Chủ tọa Đại hội:

- Câu hỏi số 1: Đối với việc tổ chức ĐHCĐ năm 2024, căn cứ vào Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 22/3/2024 để chốt quyền dự ĐHCĐTN năm 2024, Công ty đã thực hiện gửi thư kèm thông báo mời dự họp đại hội đến các cổ đông có địa chỉ rõ ràng, tuy nhiên hiện tại có 71 thư bị trả về với lý do không có người nhận hoặc người nhận đã thay đổi địa chỉ. Như vậy người sở hữu cổ phần của Công ty mà không nhận được thông báo mời họp của Công ty có thể thuộc trường hợp đã thay đổi địa chỉ nơi ở (so với địa chỉ lưu tại VSDC) hoặc có địa chỉ không rõ ràng nên không nhận được thông báo mời họp ĐHCĐ năm 2024 của Công ty.

+ Công ty đề nghị quý vị cổ đông thông tin đến những người có sở hữu cổ phần của Công ty mà không nhận được thông báo mời dự họp thực hiện cập nhập địa chỉ của mình trên VSDC để đảm bảo quyền lợi (sau ĐHCĐ 2024, Công ty sẽ ban hành Thông báo dương dẫn và đăng tải trên trang Website của Công ty để các quý vị cổ đông tra cứu, thực hiện).

- Câu hỏi số 2: Căn cứ vào kết quả SXKD hằng năm của Công ty, Công ty lập phương án phân phối lợi nhuận (trong đó có nội dung tỷ lệ chi trả cổ tức) trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Sau khi được Đại hội thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức theo đúng tỷ lệ được đại hội thông qua. Đối với cổ tức năm 2023 đang đề nghị trả 8%, so với các Công ty cổ phần (khai thác mỏ) trong ngành than cũng không thấp.

- Câu hỏi số 03: Hiện tại cổ tức hằng năm Công ty chi trả thông qua 02 hình thức:

+ Đối với cổ phần đã lưu ký, cổ tức Công ty chi trả thông qua thành viên lưu ký – Các công ty lưu ký chứng khoán, cụ thể cổ phần của các cổ đông HLC hiện đang lưu ký chủ yếu tại Công ty Cổ phần chứng khoán Guotai Junnan Việt Nam, địa chỉ tại P9-10 Tầng 1 Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi nhận được tiền từ Công ty, VSDC chuyển tiền cho các Thành viên lưu ký để chi trả tiền cho các cổ đông thông qua chuyển khoản vào tài khoản chứng khoán của từng cổ đông;

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần, Công ty thực hiện chi trả tiền cổ tức bằng tiền mặt trực tiếp tại phòng Kế toán - Tài chính của Công ty/ hoặc quý cổ đông có thể đăng ký với Công ty để nhận tiền cổ tức qua tài khoản ngân hàng hằng năm thông qua chuyển khoản.

#### **IV/ ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ SAU:**

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tiếp tục điều thực Đại hội hiện nội dung lấy ý kiến biểu quyết:

**Nội dung thứ nhất: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024 và dự kiến mức cổ tức năm 2024**

Nội dung đã được ông Vũ Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT- Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024, dự kiến mức cổ tức năm 2024 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2023)



| TT | TÊN CHỈ TIÊU                     | ĐVT     | NQĐHCĐ<br>NĂM 2023 | KH ĐIỀU<br>CHỈNH<br>(CV6429;<br>QĐ2303;<br>QĐ378) | THỰC<br>HIỆN NĂM<br>2023 | TỶ LỆ   |         |
|----|----------------------------------|---------|--------------------|---------------------------------------------------|--------------------------|---------|---------|
|    |                                  |         |                    |                                                   |                          | TH/KH   | TH/KHĐC |
| 1  | 2                                | 3       | 4                  | 5                                                 | 6                        | 7 = 6/4 | 8 = 6/5 |
| 1  | Than nguyên khai khai thác       | Tấn     | 2 450 000          | 2 450 000                                         | 2 399 999                | 98,0    | 98,0    |
|    | - Than hầm lò                    | "       | 2 450 000          | 2 450 000                                         | 2 399 999                | 98,0    | 98,0    |
|    | + Trong đó than lò chợ CGH       | "       | 1 300 000          | 1 300 000                                         | 1 308 037                | 100,6   | 100,6   |
| 2  | Đào lò CBSX                      | m       | 11 825             | 11 825                                            | 11 829,5                 | 100,04  | 100,04  |
| 3  | Than sạch sản xuất tại mỏ        | Tấn     | 831 900            | 831 900                                           | 845 785                  | 101,7   | 101,7   |
| 4  | Than tiêu thụ                    | Tấn     | 2 282 000          | 2 282 000                                         | 2 272 283                | 99,6    | 99,6    |
| 5  | Doanh thu than                   | Tr.đồng | 3 136 081          | 3 094 936                                         | 3 114 707                | 99,3    | 100,6   |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế             | "       | 102 524            | 102 524                                           | 124 043                  | 121,0   | 121,0   |
| 7  | Lao động bình quân               | Người   | 3 557              | 3 557                                             | 3 300                    | 92,8    | 92,8    |
| 8  | Tiền lương bình quân/người/tháng | 1000đ   | 16 932             | 17 577                                            | 19 906                   | 117,6   | 113,3   |

b) Thực hiện đầu tư XD năm 2023:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty được TKV thông qua tại văn bản số 6226/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

| TT | Nội dung công việc             | KH 2023<br>(điều chỉnh) | Thực hiện<br>năm 2023 | Tỷ lệ hoàn<br>thành |
|----|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|---------------------|
|    | Tổng số                        | 105.862                 | 106.387               | 100%                |
| 1  | Xây lắp                        |                         |                       |                     |
| 2  | Chi phí thiết bị               | 104.659                 | 105.213               |                     |
| 3  | Chi phí tư vấn và chi phí khác | 1.203                   | 1.174                 |                     |

2. Kế hoạch SXKD năm 2024 và kế hoạch đầu tư;

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

| TT | Tên chỉ tiêu                | ĐVT     | KH năm 2024 | Ghi chú |
|----|-----------------------------|---------|-------------|---------|
| 1  | Than nguyên khai khai thác  | 1000Tấn | 2.400       |         |
|    | - Than hầm lò               | "       | 2.400       |         |
|    | + Trong đó than lò chợ CGH: | "       | 1.125       |         |
| 2  | Mét lò CBSX                 | m       | 11.985      |         |
| 3  | Than sạch sản xuất tại mỏ   | 1000Tấn | 790         |         |



| TT | Tên chỉ tiêu                     | ĐVT     | KH năm 2024 | Ghi chú |
|----|----------------------------------|---------|-------------|---------|
| 4  | Than tiêu thụ                    | 1000Tấn | 2.240       |         |
| 5  | Doanh thu than                   | Tr.đồng | 3.066.941   |         |
| 6  | Lợi nhuận sản xuất than          | "       | 99.324      |         |
| 7  | Lao động bình quân               | Người   | 3.484       |         |
| 8  | Tiền lương bình quân/người/tháng | 1000đ   | 18.821      |         |

b) Kế hoạch đầu tư năm 2024

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty với giá trị như sau:

| TT | Nội dung công việc             | Đơn vị  | KH năm 2024 | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------|-------------|---------|
|    | <b>TỔNG SỐ</b>                 | Tr.đồng | 177.842     |         |
| I  | Kế hoạch thực hiện             | Tr.đồng | 98.154      |         |
| 1  | Xây lắp                        | „       |             |         |
| 2  | Chi phí thiết bị               | „       | 92.165      |         |
| 3  | Chi phí tư vấn và chi phí khác | „       | 5.989       |         |
| II | Dự phòng                       | Tr.đồng | 79.687      |         |

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty: (i) Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua; (ii) Triển khai thực hiện tái cơ cấu Công ty theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai của Tập đoàn TKV.

- Kế hoạch cổ tức năm **2024  $\geq$  6% /Vốn điều lệ**

- Ý kiến khác: Không

b) Biểu quyết:

Lấy ý kiến biểu quyết đối với Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024, kế hoạch đầu tư năm 2024; kế hoạch cổ tức năm 2024  **$\geq$  6% /Vốn điều lệ** và nội dung Đại hội ủy quyền.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.



→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung thứ 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo Tài chính năm 2023 do Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam;

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không

b) Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung thứ 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

Nội dung này đã được bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, nội dung chính:

| TT                                                           | Nội dung                                       | Số tiền (đồng)  | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 1                                                            | Lợi nhuận trước thuế                           | 124.043.310.983 |         |
| 2                                                            | Thuế TNDN phải nộp                             | 24.875.754.713  |         |
| 3                                                            | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 99.167.556.270  |         |
| 4                                                            | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang | 14.335.419.021  |         |
| 5                                                            | Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay        | 10.717.181.746  |         |
| Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023 |                                                | 10.717.181.746  |         |
| 6                                                            | Lợi nhuận còn lại để phân phối (3+4-5)         | 102.785.793.545 |         |
| a                                                            | Chi trả cổ tức năm 2023: 8% vốn điều lệ        | 20.332.159.200  |         |
| b                                                            | Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức           | 82.453.634.345  |         |
| -                                                            | Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)         | 19.833.511.254  |         |
| -                                                            | Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty         | 456.250.000     |         |
| -                                                            | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 62.163.873.091  |         |



\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Đại hội biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung tư 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2023; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024**

Nội dung này đã được Ông Đinh Trung Kiên – TV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2023; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024.

Nội dung chính:

**1. Thực hiện năm 2023**

**1.1. Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023**

| TT | Chức danh         | Số người | Tổng số (đồng) | Đã chi 80% (đồng) | Còn lại 20% (đồng) | Ghi chú                         |
|----|-------------------|----------|----------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1  | Hội đồng Quản trị | 4        | 189.000.000    | 151.200.000       | 37.800.000         | 20% còn lại sẽ chi trả năm 2024 |
| 2  | Ban kiểm soát     | 3        | 128.800.000    | 103.040.000       | 25.760.000         |                                 |
|    | Tổng cộng         |          | 317.800.000    | 254.240.000       | 63.560.000         |                                 |

\* *Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.*

**1.2. Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023**

| TT | Chức danh               | Số người | Tổng số (đồng) | Đã chi 80% (đồng) | Còn lại 20% (đồng) | Ghi chú                         |
|----|-------------------------|----------|----------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1  | Thành viên HĐQT độc lập | 1        | 184.000.000    | 147.200.000       | 36.800.000         | 20% còn lại sẽ chi trả năm 2024 |
|    | Tổng cộng               |          | 184.000.000    | 147.200.000       | 36.800.000         |                                 |

\* *Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.*

**1.3. Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2023**



| TT | Chức danh                               | Số người | Tổng số (đồng) | Đã chi đến 31/12/2023 (đồng) | Còn lại (đồng) | Ghi chú                                                       |
|----|-----------------------------------------|----------|----------------|------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------|
| 1  | Giám đốc                                | 01       | 636 480 000    | 406 615 413                  | 229 864 587    | Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2024 và sau khi quyết toán |
| 2  | Phó Giám đốc; TV HĐQT, BKS chuyên trách | 05       | 2 498 972 055  | 1 582 662 391                | 916 309 664    |                                                               |
| 3  | Kế toán trưởng                          | 1        | 514 080 000    | 331 174 855                  | 182 905 145    |                                                               |
|    | Tổng cộng                               |          | 3 649 532 055  | 2 320 452 659                | 1 329 079 396  |                                                               |

## 2. Kế hoạch năm 2024

### 2.1. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2024

| TT        | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Số tháng/năm | Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) |
|-----------|-------------------|------------------|--------------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| 1         | Chủ tịch HĐQT     | 01               | 12           | 5.400                               | 64.800                        |                          |
| 2         | Thành viên HĐQT   | 02               | 12           | 4.600                               | 110.400                       |                          |
| 3         | TV HĐQT độc lập   | 01               | 12           | 23.000                              |                               | 276.000                  |
| 4         | Trưởng BKS        | 01               | 12           | 4.600                               | 55.200                        |                          |
| 5         | Thành viên BKS    | 01               | 12           | 4.600                               | 55.200                        |                          |
| Tổng cộng |                   |                  |              |                                     | 285.600                       | 276.000                  |

### 2.2. Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2024

| TT        | Chức danh                               | Số lượng | Mức lương 1 tháng theo QĐ1387/QĐ-TKV (Tr.đ) | Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH | Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ) | Số tháng | Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ) |
|-----------|-----------------------------------------|----------|---------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|---------------------------------|
| 1         | Giám đốc                                | 01       | 26                                          | 1,7                                | 44,2                                          | 12       | 530,4                           |
| 2         | Phó Giám đốc; TV HĐQT, BKS chuyên trách | 05       | 23                                          | 1,7                                | 39,1                                          | 12       | 2 346                           |
| 3         | Phó Giám đốc Cơ điện-Vận tải            | 01       | 23                                          | 1,7                                | 39,1                                          | 8        | 312,8                           |
| 4         | Kế toán trưởng                          | 01       | 21                                          | 1,7                                | 35,7                                          | 12       | 428,4                           |
| Tổng cộng |                                         | 08       |                                             |                                    |                                               |          | 3.617,6                         |

\* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương: Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành



viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, các viên chức quản lý năm 2023; kế hoạch thù lao, phụ cấp thành viên độc lập HĐQT; tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, các viên chức quản lý năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung thứ 5: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024**

Nội dung này đã được Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.



→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung thứ 6: Thông qua Báo cáo HĐ, giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.**

Nội dung này đã được Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc trình bày Báo cáo thông qua HĐ, giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua. *(Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu, cổ đông).*

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2024 với người có liên quan.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 94 phiếu, đại diện cho 883.205 cổ phần.

*(Cổ đông TKV có 01 phiếu, đại diện 18.860.238 cổ phần có lợi ích liên quan- theo quy định không tham gia biểu quyết nội dung này)*

- Số phiếu biểu quyết thu về: 91 phiếu, đại diện cho 877.746 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 85 phiếu, đại diện cho 866.276 cổ phần, chiếm 99,38% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,62% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,38%.

**Nội dung thứ 7: Thông qua Báo cáo của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.**

Nội dung này đã được ông Mai Huy Trung - Thành viên HĐQT độc lập Công ty trình bày Báo cáo của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;



- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.
  - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung thứ 8: Thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan**

Đại hội nghe ông Mai Huy Trung – Thành viên HĐQT thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp biết theo Điểm a- Khoản 4- Điều 164 – Luật Doanh nghiệp năm 2020

*(nội dung này không thảo luận, biểu quyết)*

**Nội dung thứ 9: Thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023**

Nội dung này đã được ông Trương Ngọc Linh – TV BKS trình bày Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023. Nội dung chính:

**1. Về đánh giá kết quả SXKD:**

1.1- Cơ bản Công ty đã hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Tuy nhiên chỉ tiêu than nguyên khai khai thác hầm lò đạt thấp hơn kế hoạch nguyên nhân do: Theo Kế hoạch được TKV giao, than nguyên khai sản xuất năm 2023 của Công ty là: 2.450.000 tấn (vượt 50.000 tấn so với công suất quy định trong giấy phép khai thác số 2497/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/11/2008). Để thực hiện khai thác vượt công suất theo giấy phép (vượt 50.000 tấn so với GPKT) cần phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

TKV đã có Công văn số 3640/TKV-TN ngày 31/7/2023 về việc đề nghị tăng sản lượng dưới 15% công suất quy định trong các giấy phép khai thác. Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 2306/KSVN-TĐHS ngày 19/9/2023 trả lời “*Đề nghị tăng sản lượng khai thác vượt dưới 15% công suất quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản là không có cơ sở và không đúng theo các quy định của Pháp luật về khoáng sản, đầu tư, môi trường và quy hoạch khoáng sản*”.

Vì vậy, Công ty không thực hiện sản lượng 50.000 tấn than nguyên khai vượt công suất giấy phép khai thác do không đủ cơ sở pháp lý, do đó sản lượng than nguyên khai hầm lò năm 2023 thực hiện thấp hơn so với kế hoạch.

**1.2. Về kết quả thực hiện công tác đầu tư:**

Trong năm 2023, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

**1.3. Kết quả thực hiện công tác quản trị chi phí, giá thành:**

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và



ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoản chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

## 2. Về thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

### **Nội dung thứ 10: Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2023**

Nội dung này đã được ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2023.

Nội dung chính:

- BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



- HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Kế toán trưởng thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết, ý kiến chỉ đạo của HĐQT.
- Duy trì mối quan hệ phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và BKS.
- HĐQT, Ban Giám đốc điều hành hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.
  - Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;
  - Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.
  - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

**Nội dung thứ 11: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty**

Nội dung này đã được ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày nội dung Tờ trình của BKS đề xuất, kiến nghị Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Nội dung chính:

Đề xuất và kiến nghị của BKS với Đại hội: Lựa chọn danh sách Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty gồm:

(1). Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

(2). Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

(3). Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh; Phường Phan Chu Trinh; Quận Hoàn Kiếm; Hà Nội.

- Các Công ty trong danh sách nêu trên là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam. Có uy tín về chất lượng kiểm toán. Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

\* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không



b) Nội dung: Đại hội biểu quyết phê chuẩn danh sách công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo nội dung trình của BKS. Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định hiện hành.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 95 phiếu, đại diện cho 19.743.443 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 92 phiếu, đại diện cho 19.737.984 cổ phần (có 3 đại biểu không gửi lại phiếu biểu quyết).

\* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 86 phiếu, đại diện cho 19.726.514 cổ phần, chiếm 99,94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 06 phiếu, đại diện cho 11.470 cổ phần, chiếm 0,06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,94%.

## V/ THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ông Nguyễn Thanh Trường - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa xin ý kiến đại hội về dự thảo biên bản và Nghị quyết đại hội: Các cổ đông và người đại diện dự họp Đại hội không có ý kiến sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

a) Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

\* Kết quả biểu quyết:

Số đại biểu có mặt dự Đại hội: **95** đại biểu. Qua cập nhật có **03** đại biểu không giao thẻ trong cả 3 lần biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: **92** phiếu, đại diện cho 19,739,110 Cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 92 phiếu, đại diện cho 19,739,110 Cổ phần, chiếm 100,% số cổ phần dự họp Đại hội;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

b) Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

\* Kết quả biểu quyết:

Số đại biểu có mặt dự Đại hội: **95** đại biểu. Qua cập nhật có **03** đại biểu không giao thẻ trong cả 3 lần biểu quyết. Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: **92** phiếu, đại diện cho 19,739,110 Cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 92 phiếu, đại diện cho 19,739,110 Cổ phần, chiếm 100,% số cổ phần dự họp Đại hội;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.



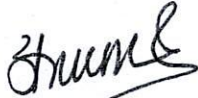
### 3. Bế mạc Đại hội:

Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đại hội thực hiện nghi thức, tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin kết thúc hồi 11h30 cùng ngày.

(Đính kèm Biên bản này là các báo cáo, Tờ trình, Thông báo được trình bày tại Đại hội. Biên bản này được đăng tải trên Website của Công ty, địa chỉ truy cập <http://halamcoal.com.vn> và Công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong thời hạn 24h, kể từ khi bế mạc Đại hội).

### THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thanh Trường

### TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

### Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Công ty);
- UB CKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Đảng ủy, BCHCD, ĐTN (e-copy);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (e-copy);
- Phòng CV (CBTT trên thị trường chứng khoán và đăng Website của Công ty);
- Lưu VT, TKCTy, Hồ sơ Đại hội.



Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin số 01/2024/BB-ĐHĐCĐTN ngày 22/4/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2024**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2024 của Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2023) và đầu tư XD năm 2023  
a) Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2023)

| TT | TÊN CHỈ TIÊU                        | ĐVT     | NQ ĐHCĐ<br>NĂM 2023 | KH ĐIỀU<br>CHỈNH<br>(CV6429;<br>QĐ2303;<br>QĐ378) | THỰC<br>HIỆN NĂM<br>2023 | TỶ LỆ   |         |
|----|-------------------------------------|---------|---------------------|---------------------------------------------------|--------------------------|---------|---------|
|    |                                     |         |                     |                                                   |                          | TH/KH   | TH/KHĐC |
| 1  | 2                                   | 3       | 4                   | 5                                                 | 6                        | 7 = 6/4 | 8 = 6/5 |
| 1  | Than nguyên khai khai thác          | Tấn     | 2 450 000           | 2 450 000                                         | 2 399 999                | 98,0    | 98,0    |
|    | - Than hầm lò                       | "       | 2 450 000           | 2 450 000                                         | 2 399 999                | 98,0    | 98,0    |
|    | + Trong đó than lò chợ<br>CGH       | "       | 1 300 000           | 1 300 000                                         | 1 308 037                | 100,6   | 100,6   |
| 2  | Đào lò CBSX                         | m       | 11 825              | 11 825                                            | 11 829,5                 | 100,04  | 100,04  |
| 3  | Than sạch sản xuất tại mỏ           | Tấn     | 831 900             | 831 900                                           | 845 785                  | 101,7   | 101,7   |
| 4  | Than tiêu thụ                       | Tấn     | 2 282 000           | 2 282 000                                         | 2 272 283                | 99,6    | 99,6    |
| 5  | Doanh thu than                      | Tr.đồng | 3 136 081           | 3 094 936                                         | 3 114 707                | 99,3    | 100,6   |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế                | "       | 102 524             | 102 524                                           | 124 043                  | 121,0   | 121,0   |
| 7  | Lao động bình quân                  | Người   | 3 557               | 3 557                                             | 3 300                    | 92,8    | 92,8    |
| 8  | Tiền lương bình<br>quân/người/tháng | 1000đ   | 16 932              | 17 577                                            | 19 906                   | 117,6   | 113,3   |



## b) Thực hiện đầu tư XD năm 2023:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty được TKV thông qua tại văn bản số 6226/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

| TT | Nội dung công việc             | KH 2023<br>(điều chỉnh) | Thực hiện<br>năm 2023 | Tỷ lệ hoàn<br>thành |
|----|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|---------------------|
|    | Tổng số                        | 105.862                 | 106.387               | 100%                |
| 1  | Xây lắp                        |                         |                       |                     |
| 2  | Chi phí thiết bị               | 104.659                 | 105.213               |                     |
| 3  | Chi phí tư vấn và chi phí khác | 1.203                   | 1.174                 |                     |

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, dự kiến mức cổ tức năm 2024 và ủy quyền điều chỉnh KHSXKD năm 2024

## a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

| TT | Tên chỉ tiêu                     | ĐVT     | KH năm 2024 | Ghi chú |
|----|----------------------------------|---------|-------------|---------|
| 1  | Than nguyên khai khai thác       | 1000Tấn | 2.400       |         |
|    | - Than hầm lò                    | "       | 2.400       |         |
|    | + Trong đó than lò chợ CGH:      | "       | 1.125       |         |
| 2  | Mét lò CBSX                      | m       | 11.985      |         |
| 3  | Than sạch sản xuất tại mỏ        | 1000Tấn | 790         |         |
| 4  | Than tiêu thụ                    | 1000Tấn | 2.240       |         |
| 5  | Doanh thu than                   | Tr.đồng | 3.066.941   |         |
| 6  | Lợi nhuận sản xuất than          | "       | 99.324      |         |
| 7  | Lao động bình quân               | Người   | 3.484       |         |
| 8  | Tiền lương bình quân/người/tháng | 1000đ   | 18.821      |         |

## b) Kế hoạch đầu tư năm 2024

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty với giá trị như sau:

| TT | Nội dung công việc             | Đơn vị  | Kế hoạch năm 2024 | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------|-------------------|---------|
|    | TỔNG SỐ                        | Tr.đồng | 177.842           |         |
| I  | Kế hoạch thực hiện             | Tr.đồng | 98.154            |         |
| 1  | Xây lắp                        | „       |                   |         |
| 2  | Chi phí thiết bị               | „       | 92.165            |         |
| 3  | Chi phí tư vấn và chi phí khác | „       | 5.989             |         |
| II | Dự phòng                       | Tr.đồng | 79.687            |         |

c) Dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2024 là  $\geq 6\%$  /Vốn điều lệ

d) Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty:



- Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh kế hoạch PHKD Công ty, nhưng phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được đại hội thông qua.

- Triển khai thực hiện tái cơ cấu Công ty theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai của Tập đoàn TKV.

## **Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.

## **Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

| TT | Nội dung                                                     | Số tiền (đồng)  | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| 1  | Lợi nhuận trước thuế                                         | 124.043.310.983 |         |
| 2  | Thuế TNDN phải nộp                                           | 24.875.754.713  |         |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp                     | 99.167.556.270  |         |
| 4  | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang               | 14.335.419.021  |         |
| 5  | Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay                      | 10.717.181.746  |         |
|    | Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023 | 10.717.181.746  |         |
| 6  | Lợi nhuận còn lại để phân phối (3+4-5)                       | 102.785.793.545 |         |
| a  | Chi trả cổ tức năm 2023: 8% vốn điều lệ                      | 20.332.159.200  |         |
| b  | Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức                         | 82.453.634.345  |         |
| -  | Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)                       | 19.833.511.254  |         |
| -  | Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty                       | 456.250.000     |         |
| -  | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                              | 62.163.873.091  |         |

## **Điều 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2023; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2023 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương của cán bộ quản lý năm 2024 như sau:



## 1. Thực hiện năm 2023

## 1.1. Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023

| TT | Chức danh         | Số người | Tổng số (đồng) | Đã chi 80% (đồng) | Còn lại 20% (đồng) | Ghi chú                         |
|----|-------------------|----------|----------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1  | Hội đồng Quản trị | 4        | 189.000.000    | 151.200.000       | 37.800.000         | 20% còn lại sẽ chi trả năm 2024 |
| 2  | Ban kiểm soát     | 3        | 128.800.000    | 103.040.000       | 25.760.000         |                                 |
|    | Tổng cộng         |          | 317.800.000    | 254.240.000       | 63.560.000         |                                 |

\* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## 1.2. Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023

| TT | Chức danh               | Số người | Tổng số (đồng) | Đã chi 80% (đồng) | Còn lại 20% (đồng) | Ghi chú                         |
|----|-------------------------|----------|----------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1  | Thành viên HĐQT độc lập | 1        | 184.000.000    | 147.200.000       | 36.800.000         | 20% còn lại sẽ chi trả năm 2024 |
|    | Tổng cộng               |          | 184.000.000    | 147.200.000       | 36.800.000         |                                 |

\* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## 1.3. Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2023

| TT | Chức danh                               | Số người | Tổng số (đồng) | Đã chi đến 31/12/2023 (đồng) | Còn lại (đồng) | Ghi chú                                                       |
|----|-----------------------------------------|----------|----------------|------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------|
| 1  | Giám đốc                                | 01       | 636 480 000    | 406 615 413                  | 229 864 587    | Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2024 và sau khi quyết toán |
| 2  | Phó Giám đốc; TV HĐQT, BKS chuyên trách | 05       | 2 498 972 055  | 1 582 662 391                | 916 309 664    |                                                               |
| 3  | Kế toán trưởng                          | 1        | 514 080 000    | 331 174 855                  | 182 905 145    |                                                               |
|    | Tổng cộng                               |          | 3 649 532 055  | 2 320 452 659                | 1 329 079 396  |                                                               |

## 2. Kế hoạch năm 2024

## 2.1. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2024

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Số tháng/năm | Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) |
|----|-------------------|------------------|--------------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT     | 01               | 12           | 5.400                               | 64.800                        |                          |
| 2  | Thành viên HĐQT   | 02               | 12           | 4.600                               | 110.400                       |                          |
| 3  | TV HĐQT độc lập   | 01               | 12           | 23.000                              |                               | 276.000                  |
| 4  | Trưởng BKS        | 01               | 12           | 4.600                               | 55.200                        |                          |
| 5  | Thành viên BKS    | 01               | 12           | 4.600                               | 55.200                        |                          |
|    | Tổng cộng         |                  |              |                                     | 285.600                       | 276.000                  |

*ng*



## 2.2. Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2024

| TT        | Chức danh                                     | Số<br>lượng | Mức lương 1<br>tháng theo<br>QĐ1387/<br>QĐ-TKV<br>(Tr.đ) | Hệ số điều<br>chỉnh CV số<br>6439/TKV-<br>KH | Mức lương 1<br>tháng sau<br>điều chỉnh<br>hệ số (Tr.đ) | Số<br>tháng | Tổng tiền<br>lương năm<br>2024<br>(Tr.đ) |
|-----------|-----------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------|
| 1         | Giám đốc                                      | 01          | 26                                                       | 1,7                                          | 44,2                                                   | 12          | 530,4                                    |
| 2         | Phó Giám đốc;<br>TV HĐQT, BKS<br>chuyên trách | 05          | 23                                                       | 1,7                                          | 39,1                                                   | 12          | 2 346                                    |
| 3         | Phó Giám đốc Cơ<br>điện-Vận tải               | 01          | 23                                                       | 1,7                                          | 39,1                                                   | 8           | 312,8                                    |
| 4         | Kế toán trưởng                                | 01          | 21                                                       | 1,7                                          | 35,7                                                   | 12          | 428,4                                    |
| Tổng cộng |                                               | 08          |                                                          |                                              |                                                        |             | 3.617,6                                  |

\* Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

### **Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

### **Điều 6. Thông qua Báo cáo hợp đồng, giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2024 với người có liên quan.

### **Điều 7. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.**

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023.

### **Điều 8. Thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023.**

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023.

### **Điều 9. Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2023**





Đại hội tán thành thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2023.

**Điều 10. Phê chuẩn đề xuất của Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Đại hội đồng cổ đông tán thành phê chuẩn lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh; Phường Phan Chu Trinh; Quận Hoàn Kiếm; Hà Nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định hiện hành.

**Điều 11. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết**

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tán thành biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Cty);
- Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (e-copy);
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty (e-copy);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (e-copy);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu : Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt  
(CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY)**